Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION	**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness**

Số: 11 /TB-ITACO 26

TP.HCM , ngày 11 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
***To:* The State Securities Commission/ Hanoi Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo / Tan Tao Investment and Industry Corporation.

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: ITA
- Trụ sở chính/*Headquarters*: Lô 2-4-6 Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Tp.HCM / Lot 2-4-6 Road C, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 3750 8235 – 028 3750 8236
- Fax: 028 3750 8237
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Nguyễn Thanh Phong
- Chức vụ/ *Position*: Tổng giám đốc/General Director

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Vào ngày 11/04/2026, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo đã chính thức nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ 3, mã số dự án 4714174484 (số cũ 50121000077) do Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/04/2026 cho dự án đầu tư **"Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức".**

(Đính kèm tài liệu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nêu trên)

April 11, 2026, Tan Tao Investment and Industry Corporation officially received the Investment Registration Certificate for the 3rd Amendment, project code 4714174484 (former

number 50121000077), issued by the Department of Finance of Tay Ninh Province on April 02, 2026, for the investment project Construction of Ecity Tan Duc Urban Area.

(Attached is the aforementioned Investment Registration Certificate)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/04/2026 tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on 11/04/2026 (date), as in the link:*

http://itaexpress.com.vn/tin_ita/ch_ng_khoan_ita/cong_b_thong_tin/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hồ Chí Minh, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302670307
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-11 13:56:34
Foxit Reader Version: 9.7.1

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302670307 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
P.TÂN TẠO - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Phong

260325 - 007

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 4714174484
(Số cũ: 50121000077
Chứng nhận lần đầu: Ngày 11 tháng 11 năm 2008).
Chứng nhận điều chỉnh lần thứ: 01, ngày 18 tháng 10 năm 2024.
Chứng nhận điều chỉnh lần thứ: 02, ngày 27 tháng 6 năm 2025.
Chứng nhận điều chỉnh lần thứ: 03, ngày 02 tháng 4 năm 2026.

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2026/NQ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về việc tiếp tục áp dụng văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;

Căn cứ công văn số 2519/BTC-PC ngày 04/3/2026 của Bộ Tài chính về triển khai thi hành Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ văn bản số 3679/UBND-KT ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Luật Đầu tư năm 2025 liên quan giải quyết các thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2214400583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03 ngày 18/10/2024 (được cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000105 do UBND tỉnh Long An (nay là UBND tỉnh Tây Ninh) cấp lần đầu ngày 17/4/2009, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/3/2012);

Căn cứ Quyết định số 6140/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Long An (nay là UBND tỉnh Tây Ninh) về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu Trung tâm Dịch vụ - Thương mại – Giải trí – Phim trường – Trường học – Bệnh viện và Dân cư đô thị E.City Tân Đức, diện tích khoảng 165,9584ha, tại xã Đức Hòa Hạ và xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) do Công ty Cổ Phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo làm chủ đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4714174484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp điều chỉnh lần thứ 01 ngày 18/10/2024, cấp điều chỉnh lần thứ 02 ngày 27/6/2025 (được cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000077 do UBND tỉnh Long An (nay là UBND tỉnh Tây Ninh) cấp chứng nhận lần đầu ngày 11/11/2008);

Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 16/4/2024; Quyết định số 7346/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Long An (nay là UBND tỉnh Tây Ninh) về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện dự án Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức, diện tích khoảng 348,0022ha tại xã Đức Hòa Hạ

và xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10818/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư sáp nhập dự án đầu tư Khu Trung tâm Dịch vụ - Thương mại – Giải trí – Phim trường – Trường học – Bệnh viện và Dân cư đô thị E.City Tân Đức, diện tích khoảng 165,9584ha, tại xã Đức Hòa Hạ và xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo là chủ đầu tư vào dự án Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức, diện tích khoảng 348,0022ha, tại xã Đức Hòa Hạ và xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo là chủ đầu tư;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nhà đầu tư nộp ngày 25/3/2026.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ ECITY TÂN ĐỨC; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4714174484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp điều chỉnh lần thứ 01 ngày 18/10/2024, cấp điều chỉnh lần thứ 02 ngày 27/6/2025 *(được cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000077 do UBND tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) cấp chứng nhận lần đầu ngày 11/11/2008),* được đăng ký điều chỉnh lần thứ 03 với nội dung: *Điều chỉnh dự án đầu tư theo Quyết định số 10818/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư sáp nhập dự án đầu tư Khu Trung tâm Dịch vụ - Thương mại – Giải trí – Phim trường – Trường học – Bệnh viện và Dân cư đô thị E.City Tân Đức, diện tích khoảng 165,9584ha, tại xã Đức Hòa Hạ và xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo là chủ đầu tư vào dự án Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức, diện tích khoảng 348,0022ha, tại xã Đức Hòa Hạ và xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo là chủ đầu tư.*

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/7/2002, thay đổi lần thứ 26 ngày 04/8/2025; mã số doanh nghiệp: 0302670307.

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 2-4-6 Đường C, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Phong

Chức danh: Tổng giám đốc.

Sinh ngày: 21/7/1976 Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ căn cước công dân số 080076001802 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Địa chỉ thường trú: B5 Tầng 10 Chung cư Phúc Yên, đường Phan Huy Ích, Khu phố 1, Phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: B5 Tầng 10 Chung cư Phúc Yên, đường Phan Huy Ích, Khu phố 1, Phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ ECITY TÂN ĐỨC

2. Mục tiêu đầu tư

- Xây dựng, kinh doanh khu đô thị E.City Tân Đức.

- Xây dựng và kinh doanh:

+ Khu Trung tâm Dịch vụ - Thương mại – Giải trí.

+ Đại học và Bệnh viện.

+ Trường học nhiều cấp.

+ Khu phim trường – khách sạn.

+ Khu dân cư đô thị E.City Tân Đức.

3. Quy mô dự án:

Sản phẩm, dịch vụ cung cấp; Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...); Loại nhà ở, Số lượng nhà ở; Quy mô dân số: Tuân thủ theo các quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với dự án đầu tư Khu Trung tâm Dịch vụ - Thương mại – Giải trí – Phim trường – Trường học – Bệnh viện và Dân cư đô thị E.City Tân Đức và dự án Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức.

Cụ thể chức năng các khu xây dựng như sau:

(1) Khu Căn hộ: diện tích 431.960 m^2, chiều cao tầng từ 9-25 tầng. Trong đó: Đất ở (căn hộ): diện tích 142.685 m^2; số lượng: khoảng 3.800 căn hộ; diện tích trung bình mỗi căn hộ từ 80-100 m^2/căn.

- Đất công trình công cộng, dịch vụ (Nhà trẻ, mẫu giáo; Trường tiểu học; Trường trung học cơ sở; Văn hóa, thể dục thể thao; đất khách sạn): diện tích 70.520 m^2.

- Đất cây xanh, mặt nước: diện tích 71.817 m^2.

- Đất giao thông, quảng trường: diện tích 146.938 m^2.

(2) Khu Đại học Tân Tạo giai đoạn 2: diện tích 585.655 m^2. Trong đó:

- Đất xây dựng công trình (trung tâm hành chính, công trình học tập, công trình thực hành và thí nghiệm, ký túc xá, nhà ở cán bộ nhân viên): diện tích 212.879 m^2.

- Đất cây xanh, thể dục thể thao: diện tích 198.730 m^2.

- Đất giao thông, sân bãi: diện tích 130.107 m^2.

- Đất xây dựng công trình kỹ thuật: diện tích 43.939 m^2.

(3) Khu Đại học Y Dược: diện tích 368.486 m^2. Trong đó:

- Đất xây dựng công trình (xây dựng khối hành chính – khám ngoại trú, công trình học tập, công trình thực hành và thí nghiệm, công trình bệnh viện, công trình dịch vụ sinh viên (ký túc xá sinh viên)): diện tích 204.052 m^2.

- Đất cây xanh – mặt nước, thể dục thể thao: diện tích 58.294 m^2.

- Đất giao thông, sân bãi: diện tích 104.614 m^2.

- Đất xây dựng công trình kỹ thuật: diện tích 1.526 m^2.

(4) Khu Phim trường: diện tích 273.483 m^2, chiều cao tầng: 12 tầng. Trong đó:

- Đất xây dựng công trình (khách sạn, tháp truyền hình, trường quay): diện tích 104.180 m^2.

- Đất cây xanh – mặt nước: diện tích 107.798 m^2.

- Đất giao thông, sân bãi: diện tích 58.315 m^2.

- Đất xây dựng công trình kỹ thuật: diện tích 3.190 m^2.

(5) Khu A: diện tích 1.106.981 m^2. Trong đó:

- Đất ở (nhà phố liên kế: 4.035 lô nền): diện tích 534.500 m^2.

- Đất công trình công cộng, dịch vụ (giáo dục, thương mại – dịch vụ, y tế): diện tích 102.608 m^2.

- Đất giao thông: diện tích 356.648 m^2.

- Đất cây xanh: diện tích 109.615 m^2.

- Đất công trình kỹ thuật đầu mối: diện tích 3.610 m^2.

(6) Khu B: diện tích 1.242.987 m^2. Trong đó:

- Đất ở: diện tích 339.798 m^2. Trong đó:

+ Khu B1 (329 lô nền): diện tích 46.855 m^2.

+ Khu B2 (690 lô nền): diện tích 96.411 m^2.

+ Khu B3 (229 lô nền): diện tích 196.532 m^2.

- Đất công cộng, dịch vụ (trung tâm dịch vụ - hỗn hợp, giáo dục, y tế, thương mại – dịch vụ): diện tích 295.348 m^2.

- Đất giao thông: diện tích 428.746 m^2.

- Đất cây xanh – mặt nước: diện tích 175.684 m^2.

- Đất công trình kỹ thuật đầu mối: diện tích 3.411 m^2.

(7) Khu C: diện tích 1.211.623 m^2. Trong đó:

- Đất ở (biệt thự): diện tích 171.599 m^2. Trong đó:

+ Khu C1 (225 lô nền): diện tích 105.060 m^2.

+ Khu C2 (338 lô nền): diện tích 66.539 m^2.

- Đất công trình công cộng, dịch vụ (trung tâm dịch vụ hỗn hợp, giáo dục, y tế, thương mại – dịch vụ): diện tích 239.953 m^2.

- Đất giao thông: diện tích 283.229 m^2.

- Đất cây xanh: diện tích 78.419 m^2.

- Đất trường học: diện tích 438.423 m^2.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.

5. Diện tích: khoảng 522,1175 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.896.242.000.000 đồng *(Hai nghìn tám trăm chín mươi sáu tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu đồng).*

Trong đó:

+ Vốn góp thực hiện dự án là 705.000.000.000 đồng *(Bảy trăm lẻ năm tỷ đồng)* chiếm tỷ lệ 24,34% tổng vốn đầu tư dự án.

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: 2.191.242.000.000 đồng *(Hai nghìn một trăm chín mươi mốt tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu đồng Việt Nam)* chiếm tỷ lệ 75,66% tổng vốn đầu tư dự án.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 11/11/2008.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư

Trong thời gian 24 tháng kể từ ngày ký Quyết định số 7346/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh): Hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật dự án và đưa dự án chính thức đi vào hoạt động.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi đi vào hoạt động, nhà đầu tư phải hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, phòng cháy chữa cháy, đấu nối giao thông,... theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình triển khai, hoạt động dự án phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản, đất đai, nhà ở, xây dựng, môi trường, lao động, phòng cháy chữa cháy, đấu nối giao thông và các quy định của pháp luật khác có liên quan, thực hiện đúng nội dung văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.

4. Việc thực hiện các thủ tục đất đai phải phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư chỉ được triển khai dự án (san lấp mặt bằng, đầu tư hạ tầng, xây dựng công trình,...) sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; thực hiện nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện thủ tục đất đai có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (nếu có).

5. Nhà đầu tư phải thực hiện xây dựng theo quy hoạch, mục tiêu dự án, quy mô dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, pháp luật về quy hoạch, doanh nghiệp, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy

và chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư. Trường hợp vi phạm, cơ quan chức năng sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Nhà đầu tư phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

8. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ (hằng quý, hằng năm) về tình hình thực hiện dự án đến Sở Tài chính, cơ quan thống kê tỉnh về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung sau: vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, xử lý và bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Điều 47 Luật Đầu tư năm 2025.

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát dự án đầu tư theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Trường hợp không thực hiện, cơ quan chức năng sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp việc điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung chính của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2025. Việc ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động dự án được xem xét thực hiện theo Điều 35, Điều 36 Luật Đầu tư năm 2025.

10. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước khác không giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư và tranh chấp giữa nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư.

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thủ tục quy định tại Luật Đầu tư năm 2025 và pháp luật có liên quan.

12. Vốn đầu tư thực hiện của dự án đầu tư được xác định trên cơ sở vốn nhà đầu tư đã góp, huy động và lợi nhuận để lại để tái đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Nhà đầu tư tự xác định giá trị vốn đầu tư thực hiện của dự án đầu tư sau khi dự án được đưa vào khai thác, vận hành theo khoản 2 Điều 32 Luật Đầu tư năm 2025.

13. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ về thuế, tài chính, đất đai,... theo quy định. Trường hợp vi phạm, cơ quan chức năng sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

14. Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo, tuân thủ các điều kiện khác (nếu có) theo quy định.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4714174484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp điều chỉnh lần thứ 01 ngày 18/10/2024, cấp điều chỉnh lần thứ 02 ngày 27/6/2025 *(được cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000077 do UBND tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) cấp chứng nhận lần đầu ngày 11/11/2008).*

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND tỉnh "báo cáo";
- Các Sở: TNMT, XD, CT và UBND xã Đức Hòa "để biết";
- Thuế tỉnh; Công an tỉnh "để biết";
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HTĐT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH TÂY NINH

Đặng Đình Toàn

PEOPLE'S COMMITTEE
OF TAY NINH PROVINCE
DEPARTMENT OF FINANCE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

INVESTMENT REGISTRATION CERTIFICATE

Project Code: 4714174484
(Former No.: 50121000077
First Registration: November 11, 2008)
First Amended Registration: October 18, 2024
Second Amended Registration: June 27, 2025
Third Amended Registration: April 02, 2026

Pursuant to the Law on Investment dated December 11, 2025;

Pursuant to the Law on Investment dated June 17, 2020;

Pursuant to the Law on Amendments and Supplements to a number of articles of the Law on Public Investment, Law on Investment under Public-Private Partnership Method, Law on Investment, Law on Housing, Law on Bidding, Law on Electricity, Law on Enterprises, Law on Special Consumption Tax, and Law on Civil Judgment Enforcement dated January 11, 2022;

Pursuant to the Law on Amendments and Supplements to a number of articles of the Law on Planning, Law on Investment, Law on Investment under Public-Private Partnership Method, and Law on Bidding dated November 29, 2024;

Pursuant to the Law on Amendments and Supplements to a number of articles of the Law on Bidding, Law on Investment under Public-Private Partnership Method, Law on Customs, Law on Value Added Tax, Law on Export and Import Duties, Law on Investment, Law on Public Investment, and Law on Management and Use of Public Assets dated June 25, 2025;

Pursuant to Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021, of the Government providing detailed regulations and guidelines for the implementation of a number of articles of the Law on Investment;

Pursuant to Decree No. 239/2025/ND-CP dated September 03, 2025, of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021, of the Government providing detailed regulations and guidelines for the implementation of a number of articles of the Law on Investment;

Pursuant to Resolution No. 10/2026/NQ-CP dated March 10, 2026, of the Government on the continued application of documents providing detailed regulations and specific measures for the organization and implementation of a number of laws that have been amended, supplemented, or replaced;

Pursuant to Official Letter No. 2519/BTC-PC dated March 04, 2026, of the Ministry of Finance regarding the implementation of the Law on Investment No. 143/2025/QH15.

Pursuant to Circular No. 03/2021/TT-BKHDT dated April 09, 2021, of the Ministry of Planning and Investment (now the Ministry of Finance) providing regulations on forms for documents and reports related to investment activities in Vietnam, offshore investment from Vietnam, and investment promotion;

Pursuant to Circular No. 25/2023/TT-BKHDT dated December 31, 2023, of the Ministry of Planning and Investment (now the Ministry of Finance) amending and supplementing a number of Articles of Circular No. 03/2021/TT-BKHDT dated April 09, 2021, of the Ministry of Planning and Investment (now the Ministry of Finance) providing regulations on forms for documents and reports related to investment activities in Vietnam, offshore investment from Vietnam, and investment promotion;

Pursuant to Decision No. 10/2025/QD-UBND dated July 03, 2025, of the People's Committee of Tay Ninh Province on the promulgation of regulations on the functions, duties, powers, and organizational structure of the Department of Finance of Tay Ninh Province;

Pursuant to Document No. 3679/UBND-KT dated March 10, 2026, of the People's Committee of Tay Ninh Province regarding the implementation of the 2025 Law on Investment related to the processing of investment procedures within Tay Ninh Province;

Pursuant to Investment Registration Certificate No. 2214400583 issued by the Department of Planning and Investment of Long An Province for the third amended registration on October 18, 2024 (re-issued from Investment Certificate No. 50121000105 initially issued by the People's Committee of Long An Province (now the People's Committee of Tay Ninh Province) on April 17, 2009, with the second amendment issued on March 14, 2012);

Pursuant to Decision No. 6140/QD-UBND dated June 24, 2024, of the People's Committee of Long An Province (now the People's Committee of Tay Ninh Province) regarding the approval for the adjustment of investment policies for the Project: E.City Tan Duc Service – Commercial – Entertainment – Film Studio – School – Hospital and Urban Residential Area, with an area of approximately 165.9584 hectares, located in Duc Hoa Ha Commune and Huu Thanh Commune, Duc Hoa District, Long An Province (now Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province), with Tan Tao Investment and Industry Corporation acting as the Investor;

Pursuant to Investment Registration Certificate No. 4714174484 issued by the Department of Planning and Investment of Long An Province for the first amended registration on October 18, 2024, and the second amended registration on June 27, 2025 (re-issued from Investment Certificate No. 50121000077 initially issued by the People's Committee of Long An Province (now the People's Committee of Tay Ninh Province) on November 11, 2008);

Pursuant to Decision No. 3680/QD-UBND dated April 16, 2024; and Decision No. 7346/QD-UBND dated June 25, 2025, of the People's Committee of Long An Province (now the People's Committee of Tay Ninh Province) regarding the approval for the adjustment of investment policies to implement the Project: Construction of Ecity Tan Duc Urban Area, with an area of approximately 348.0022 hectares in Duc Hoa Ha Commune and Huu Thanh Commune,

Duc Hoa District, Long An Province (now Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province), with Tan Tao Investment and Industry Corporation acting as the Investor;

Pursuant to Decision No. 10818/QD-UBND dated December 19, 2025, of the People's Committee of Tay Ninh Province regarding the approval for the adjustment of investment policies to merge the Investment Project: E.City Tan Duc Service – Commercial – Entertainment – Film Studio – School – Hospital and Urban Residential Area, with an area of approximately 165.9584 hectares, located in Duc Hoa Ha Commune and Huu Thanh Commune, Duc Hoa District, Long An Province (now Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province), with Tan Tao Investment and Industry Corporation as the Investor, into the Project: Construction of Ecity Tan Duc Urban Area, with an area of approximately 348.0022 hectares, located in Duc Hoa Ha Commune and Huu Thanh Commune, Duc Hoa District, Long An Province (now Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province), with Tan Tao Investment and Industry Corporation as the Investor;

Pursuant to the Application for Adjustment of Investment Project and accompanying dossier submitted by the Investor on March 25, 2026.

THE DEPARTMENT OF FINANCE OF TAY NINH PROVINCE

Certifies:

The Investment Project: CONSTRUCTION OF ECITY TAN DUC URBAN AREA; Investment Registration Certificate No. 4714174484, issued by the Department of Planning and Investment of Long An Province for the first amended registration on October 18, 2024, and the second amended registration on June 27, 2025 *(re-issued from Investment Certificate No. 50121000077 initially issued by the People's Committee of Long An Province (now Tay Ninh Province) on November 11, 2008), is hereby registered for its third amendment with the following content: Adjustment of the investment project in accordance with Decision No. 10818/QD-UBND dated December 19, 2025, of the People's Committee of Tay Ninh Province regarding the approval for the adjustment of investment policies to merge the Investment Project: E.City Tan Duc Service – Commercial – Entertainment – Film Studio – School – Hospital and Urban Residential Area, with an area of approximately 165.9584 hectares, located in Duc Hoa Ha Commune and Huu Thanh Commune, Duc Hoa District, Long An Province (now Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province) with Tan Tao Investment and Industry Corporation as the Investor, into the Project: Construction of Ecity Tan Duc Urban Area, with an area of approximately 348.0022 hectares, located in Duc Hoa Ha Commune and Huu Thanh Commune, Duc Hoa District, Long An Province (now Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province) with Tan Tao Investment and Industry Corporation as the Investor.*

The information of the investment project after adjustment is as follows:

Investor: TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION

- Enterprise Registration Certificate issued by the Business Registration Office of the Department of Finance of Ho Chi Minh City, initially registered on July 15, 2002, with the 26th amendment on August 04, 2025; Enterprise Code: 0302670307.

- Head Office Address: Lot 2-4-6, C Street, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Legal Representative: Mr. Nguyen Thanh Phong

  Title: General Director

  Date of Birth: July 21, 1976 Nationality: Vietnam

  Citizen Identification Card No.: 080076001802 issued by the Police Department for Administrative Management of Social Order on April 25, 2021.

  Permanent Residence: B5, 10th Floor, Phuc Yen Apartment, Phan Huy Ich Street, Quarter 1, Tan Son Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

  Current Residence: B5, 10th Floor, Phuc Yen Apartment, Phan Huy Ich Street, Quarter 1, Tan Son Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

  Registration for the implementation of the investment project with the following contents:

Article 1: Contents of the Investment Project

1. **Name of the Investment Project:** CONSTRUCTION OF ECITY TAN DUC URBAN AREA
2. **Investment Objectives:**

- To construct and trade the E.City Tan Duc Urban Area.
- To construct and trade:

+ Service – Commercial – Entertainment Center.
+ University and Hospital.
+ Multi-level schools.
+ Film studio – Hotel complex.
+ E.City Tan Duc Urban Residential Area.

3. **Project Scale:**

Products and services provided; Expected architectural scale (construction area, floor area, number of floors, building height, building density, land use coefficient, etc.); Type of housing, Number of housing units; Population size: Compliance with the decisions approving the detailed planning issued by the competent authorities for the E.City Tan Duc Service – Commercial – Entertainment – Film Studio – School – Hospital and Urban Residential Area Project and the Construction of Ecity Tan Duc Urban Area Project.

The specific functions of the construction areas are as follows:

(1) ***Apartment Area*****:** Area: 431,960 m²; building height: 9–25 floors. Of which: Residential Land (Apartments): Area: 142,685 m²; Quantity: approximately 3,800 units; average area per unit: 80–100 m²/unit.

- Public and Service Land (Nursery, kindergarten; Primary school; Junior high school; Culture, physical education, and sports; hotel land): Area: 70,520 m².
- Greenery and Water Surface Land: Area: 71,817 m².
- Traffic and Square Land: Area: 146,938 m².

(2) ***Tan Tao University Area – Phase 2*****:** Area: 585,655 m². Of which:

- Construction Land (Administrative center, academic buildings, practice and laboratory facilities, dormitories, staff housing): Area: 212,879 m².
- Greenery, Physical Education, and Sports Land: Area: 198,730 m².
- Traffic and Parking Land: Area: 130,107 m².
- Technical Infrastructure Land**:** Area: 43,939 m².

(3) ***University of Medicine and Pharmacy Area*****:** Area: 368,486 m². Of which:

- Construction Land (Administrative – outpatient clinic block, academic buildings, practice and laboratory facilities, hospital facilities, student service facilities (student dormitories)): Area: 204,052 m².
- Greenery – Water Surface, Physical Education, and Sports Land: Area: 58,294 m².
- Traffic and Parking Land: Area: 104,614 m².
- Technical Infrastructure Land**:** Area: 1,526 m².

(4) Film Studio Area: Area: 273,483 m²; building height: 12 floors. Of which:

- Construction Land (Hotel, television tower, studio): Area: 104,180 m².
- Green space – Water Surface: Area: 107,798 m².
- Traffic and Parking Land: Area: 58,315 m².
- Technical Infrastructure Land: Area: 3,190 m².

(5) Area A: Area: 1,106,981 m². Of which:

- Residential Land (Adjoining townhouses: 4,035 lots): Area: 534,500 m².

- Public Construction and Service Land (Education, commerce – services, medical): Area: 102,608 m².

- Traffic Land: Area: 356,648 m².

- Greenery Land: Area: 109,615 m².

- Key Technical Infrastructure Land: Area: 3,610 m².

(6) ***Area B*****:** Area: 1,242,987 m². Of which:

- Residential Land: Area: 339,798 m². Including:

+ Sub-area B1 (329 lots): Area: 46,855 m².

+ Sub-area B2 (690 lots): Area: 96,411 m².

+ Sub-area B3 (229 lots): Area: 196,532 m².

- Public and Service Land (Service – mixed-use center, education, medical, commerce – services): Area: 295,348 m².

- Traffic Land: Area: 428,746 m².

- Green space and Water Surface: Area: 175,684 m².

- Major technical infrastructure Land: Area: 3,411 m².

(7) ***Area C*****:** Area: 1,211,623 m². Of which:

- Residential Land (Villas): Area: 171,599 m². Including:

+ Sub-area C1 (225 lots): Area: 105,060 m².

+ Sub-area C2 (338 lots): Area: 66,539 m².

- Public Construction and Service Land (Mixed-use service center, education, medical, commerce – services): Area: 239,953 m².

- Traffic Land: Area: 283,229 m².

- Greenery Land: Area: 78,419 m².

- School Land: Area: 438,423 m².

4. Project Location: Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province.

5. Area: Approximately 522.1175 hectares.

6. Total Investment Capital of the Project: 2,896,242,000,000 VND

(Two trillion, eight hundred ninety-six billion, two hundred forty-two million Vietnamese Dong).

In which:

+ Equity capital for project implementation is 705,000,000,000 VND *(Seven hundred and five billion Vietnamese Dong)*, accounting for 24.34% of the total project investment capital.

+ Loan capital from credit institutions, capital mobilized from shareholders, members, and other entities: 2,191,242,000,000 VND (*Two trillion, one hundred and ninety-one billion, two hundred and forty-two million Vietnamese Dong*), accounting for 75.66% of the total project investment capital.

7. Project Operation Term: 50 years from November 11, 2008.

8. Investment Project Implementation Schedule: Within 24 months from the date of signing Decision No. 7346/QD-UBND dated June 25, 2025, by the People's Committee of Long An Province (now Tay Ninh Province): Complete the construction of the project's technical infrastructure and officially put the project into operation.

Article 2: Investment Incentives and Support

To be implemented in accordance with the provisions of current law.

Article 3: Regulations for Investors Implementing the Project

1. Investors and economic organizations must complete the registration procedures for an account on the National Investment Information System in accordance with the law.

2. Before commencing operations, the investor must complete all procedures regarding investment, land, construction, environment, labor, fire prevention and fighting, traffic connections, etc., in accordance with the law.

3. During the implementation and operation of the project, the investor must strictly comply with the law on investment, enterprises, real estate business, land, housing, construction, environment, labor, fire prevention and fighting, traffic connections, and other relevant legal provisions; and correctly implement the contents of the investment policy approval document, the Investment Registration Certificate, or the amended investment policy approval and amended Investment Registration Certificate.

4. The implementation of land procedures must comply with current legal provisions. The investor is only permitted to implement the project (land leveling, infrastructure investment, construction of works, etc.) after being granted land, leased land, or permitted to change the land use purpose by the competent State authority in accordance with land law; and must pay fees for the protection and development of rice-farming land in accordance with current law when performing land procedures related to the conversion of rice-farming land (if any).

5. The investor must conduct construction according to the planning, project objectives, and project scale approved by the competent authorities.

6. The investor is responsible for complying with the provisions of the Law on Investment and laws regarding planning, enterprises, land, environment, construction, labor, and fire prevention.

and fire prevention and fighting, other relevant legal provisions, investment policy approval documents, the Investment Registration Certificate, amended investment policy approvals, and amended Investment Registration Certificates throughout the implementation of the investment project. In case of violations, the competent authorities will consider handling them in accordance with the law.

7. The investor must fully satisfy business conditions when operating in conditional business lines as prescribed by the Law on Investment and ensure the maintenance of such conditions throughout the entire duration of the business activities.

8. The investor is responsible for submitting periodic reports (quarterly and annually) to the Department of Finance and the provincial statistical agency regarding the project implementation status. These reports must include: implemented investment capital, business results, labor information, payments to the state budget, investment in research and development, environmental treatment and protection, and specialized sector indicators as prescribed in Article 47 of the 2025 Law on Investment.

The investor is responsible for self-organizing the monitoring, inspection, and supervision of the investment project in accordance with Article 63 and Article 64 of Decree No. 19/2026/ND-CP dated January 14, 2026, of the Government regarding the order and procedures for the appraisal of national important projects and investment monitoring and evaluation.

In case of failure to comply, the competent authorities will consider handling the matter in accordance with the law.

9. If the adjustment of the investment project leads to changes in the main contents of the project specified in the Investment Registration Certificate, the investor must perform the procedures to adjust the Investment Registration Certificate in accordance with Clause 2, Article 33 of the 2025 Law on Investment. The suspension or termination of project activities shall be considered in accordance with Article 35 and Article 36 of the 2025 Law on Investment.

10. The investor is legally responsible for the legality, accuracy, and truthfulness of the content of the dossier and documents sent to the competent state authorities.

11. The investment registration agency and other state management agencies shall not resolve disputes between investors or disputes between the investor and related organizations or individuals during the implementation of investment activities.

The investor shall be held liable under the law for any damages arising in the event of failure to perform or improper performance of the procedures prescribed in the 2025 Law on Investment and other relevant laws.

4714174484/8(9)

12. The implemented investment capital of the investment project is determined based on the capital contributed and mobilized by the investor, and retained profits for reinvestment during the project implementation process. The investor shall self-determine the value of the implemented investment capital of the investment project after the project is put into exploitation and operation in accordance with Clause 2, Article 32 of the 2025 Law on Investment.

13. The investor is responsible for fulfilling all obligations regarding taxes, finances, land, etc., as prescribed. In case of violations, the competent authorities will consider handling the matter in accordance with the law.

14. The investor is responsible for ensuring and complying with other conditions (if any) as prescribed.

Article 4: This Investment Registration Certificate takes effect from the date of signing and replaces Investment Registration Certificate No. 4714174484 issued by the Department of Planning and Investment of Long An Province for the first amendment on October 18, 2024, and the second amendment on June 27, 2025 (re-issued from Investment Certificate No. 50121000077 initially issued by the People's Committee of Long An Province (now Tay Ninh Province) on November 11, 2008).

Article 5: This Investment Registration Certificate is prepared in 02 (two) original copies; 01 copy is issued to the investor, 01 copy is filed at the Department of Finance of Tay Ninh Province, and the certificate is uploaded to the National Investment Information System./.

Recipients:
- As article 5;
- People's Committee "for report";
- Departments: Natural Resources and Environment, Construction, Chairman and People's Committee of Duc Hoa Commune "for information";
- Provincial Tax Dept.; Police "for information";
- Director Board;
- Achieved: Administrative office, Investment support.

On behalf of DIRECTOR
Vice Director

Signed and stamped

Dang Dinh Toan